TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 678/2023/HNGĐ-QĐST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 790/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị L,** sinh năm 1974.

HKTT: Tổ 10, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 60A, ngõ 216 phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1965.

HKTT: Tổ 10, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 60A, ngõ 216 phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn T xác nhận không có con chung, ly hôn không yêu cầu giải quyết, Tòa không xét .

2.2. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn T xác nhận không có tài sản chung. Ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2.3. Về nợ chung: Chị Trịnh Thị L và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng không còn nợ ai và cũng không còn ai nợ vợ chồng. Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị L nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010817 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Trịnh Thị L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 124, ngày 07/10/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương